

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/DS-ST
Ngày 02/6/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ–TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị V.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài.
2. Ông Lê Khắc Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST–DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐST–DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp AB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà V yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Oanh N, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp GHB, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây chị N có làm chủ hụi, ông D tham gia 01 phần hụi cụ thể như sau: hụi khai ngày 10/9/2024, mỗi phần hụi là 5.000.000 đồng/ngày, hụi khai ngày 10/9/2024, ông D đóng liên tục cho chị N từ ngày 10/9/2024 đến ngày

03/10/2024. Đến ngày 03/10/2024 chị N tuyên bố vỡ hụi, không thu hụi nữa, không trả lại tiền hụi cho ông D. Ngày 22/10/2024 ông D và chị N tính lại số tiền hụi mà ông D đã đóng cho chị N thì chị N có nợ ông D là 86.340.000 đồng, cùng ngày chị N có ký giấy xác nhận nợ hụi với ông D tại Ủy ban nhân xã GT và có công chứng chứng thực theo quy định. Tuy Nên, từ khi ký đến nay chị N không trả tiền hụi cho ông D nên ông D khởi kiện.

Ông D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú giải quyết, buộc chị N phải có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền là 86.340.000 đồng và lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 02/01/2025 đến ngày 02/6/2025 là 05 tháng x 86.340.000 đồng = 3.583.110 đồng. Tổng cộng ông D yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ trả cho ông D là 89.923.110 đồng.

Bị đơn chị Phạm Oanh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Nêu lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phạm Oanh N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh D nợ gốc 86.340.000 đồng và lãi suất là 3.583.110 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Phạm Oanh N cư trú ấp Giao Hòa B, xã GT, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Bà Đào Hồng V có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

- Bị đơn chị Phạm Oanh N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Phạm Oanh N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng chị N.

[4] Về nội dung vụ án: Ông D yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ giao trả cho ông D nợ gốc là 86.340.000 đồng và nợ lãi là 3.583.110 đồng. Tổng cộng là 89.923.110 đồng.

[5] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Giấy xác nhận về việc xác nhận nợ hui” ngày 25/10/2024 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Oanh N đã được Tòa án Nều lần tổng đạt hợp lệ Nều lần các thông báo, quyết định của Toà án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp để xét xử vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Hợp đồng góp hui giữa ông Phạm Thanh D với chị Phạm Oanh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách Nệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Phạm Oanh N đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh D là có căn cứ nên cần buộc chị Phạm Oanh N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh D nợ gốc là 86.340.000 đồng và nợ lãi 3.583.110 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh D chấp nhận nên chị Phạm Oanh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thanh D. Buộc chị Phạm Oanh N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh D số tiền 89.923.110 đồng, trong đó: nợ gốc là 86.340.000 đồng và nợ lãi là 3.583.110 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh D được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.159.000 đồng theo biên lai thu số 0008583 ngày 25 tháng 12 năm 2024.

- Bà Phạm Oanh N phải nộp là 4.496.155 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị V

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P**

Trần Thị V

